SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2:Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT:02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 2133 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 26/08/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VILAS 629

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N40/11/08/26

Vị trí lấy mẫu : Vòi phát tại nhà máy

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thuỷ tinh đậy nắp kín, có nhãn mác

Nơi gửi mẫu: Công ty nước sạch Hưng Yên - Chi nhánh cấp nước Hưng Yên I

Địa chỉ: Số 3 - Tô Hiệu - Phường Phố Hiến - Tỉnh Hưng Yên

Người gửi mẫu: Phạm Thanh Hiển - Nhân viên công ty

Ngày gửi mẫu: Ngày 11 tháng 08 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 11 tháng 08 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< 0,3(b)	**15**
2.	Mùi	SMEWW2150:2023	-	Không có mùi lạ	**Không có mùi lạ**
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,35	**2**
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,62	**6,0 - 8,5**
5.	Hàm lượng Clo dư (*)	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,71	**0,2 - 1,0**
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	$<1,0 \times 10^{-3}$(a)	**0,01**
7.	Hàm lượng Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,03(a)	**1**
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,640	**2**

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Coliform(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1
2.	E.coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: *KPH - Không phát hiện*
(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)
(b): Giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Cấp

TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2:Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT:02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 2184 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 26/08/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VILAS 629

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N41/11/08/26

Vị trí lấy mẫu : HGĐ SN 52E - Trưng Nhị - Phường Phố Hiến - Tỉnh Hưng Yên

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thuỷ tinh đậy nắp kín, có nhãn mác

Nơi gửi mẫu: Công ty nước sạch Hưng Yên - Chi nhánh cấp nước Hưng Yên I

Địa chỉ: Số 3 - Tô Hiệu - Phường Phố Hiến - Tỉnh Hưng Yên

Người gửi mẫu: Phạm Thanh Hiển - Nhân viên công ty

Ngày gửi mẫu: Ngày 11 tháng 08 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 11 tháng 08 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< 0,3(b)	**15**
2.	Mùi	SMEWW2150:2023	-	Không có mùi lạ	**Không có mùi lạ**
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,40	**2**
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,60	**6,0 - 8,5**
5.	Hàm lượng Clo dư (*)	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,79	**0,2 - 1,0**
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	<1,0 x 10^{-3}(a)	**0,01**
7.	Hàm lượng Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,03(a)	**1**
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,704	**2**

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Coliform(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1
2.	E.coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: *KPH - Không phát hiện*
(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)
(b): Giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Cấp

TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2:Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT:02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 2135 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 26/08/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N42/11/08/26

Vị trí lấy mẫu : Nhà máy cấp nước Tiên Lữ - Xã Tiên Lữ - Tỉnh Hưng Yên

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thuỷ tinh đậy nắp kín, có nhãn mác

Nơi gửi mẫu: Công ty nước sạch Hưng Yên - Chi nhánh cấp nước Hưng Yên I

Địa chỉ: Số 3 - Tô Hiệu - Phường Phố Hiến - Tỉnh Hưng Yên

Người gửi mẫu: Phạm Thanh Hiển - Nhân viên công ty

Ngày gửi mẫu: Ngày 11 tháng 08 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 11 tháng 08 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< 0,3[(b)]	**15**
2.	Mùi	SMEWW2150:2023	-	Không có mùi lạ	**Không có mùi lạ**
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,42	**2**
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,56	**6,0 - 8,5**
5.	Hàm lượng Clo dư (*)	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,73	**0,2 - 1,0**
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	<1,0 x 10^{-3}[(a)]	**0,01**
7.	Hàm lượng Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,03[(a)]	**1**
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,768	**2**

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Coliform(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1
2.	E.coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: *KPH - Không phát hiện*
(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)
(b): Giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Cấp

TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2:Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT:02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số:2136 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 26/08/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VILAS 629

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N43/11/08/26

Vị trí lấy mẫu : Vòi phát tại nhà máy

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thuỷ tinh đậy nắp kín, có nhãn mác

Nơi gửi mẫu: Nhà máy cấp nước Ân Thi

Địa chỉ: Phố Nguyễn Trung Ngạn - Xã Ân Thi - Tỉnh Hưng Yên

Người gửi mẫu: Phạm Thanh Hiển - Nhân viên công ty

Ngày gửi mẫu: Ngày 11 tháng 08 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 11 tháng 08 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< 0,3(b)	**15**
2.	Mùi	SMEWW2150:2023	-	Không có mùi lạ	**Không có mùi lạ**
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,20	**2**
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,64	**6,0 - 8,5**
5.	Hàm lượng Clo dư (*)	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,90	**0,2 - 1,0**
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	<1,0 x 10^{-3}(a)	**0,01**
7.	Hàm lượng Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,01(b)	**1**
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	< 0,5(a)	**2**

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Coliform(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1
2.	E.coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: *KPH - Không phát hiện*
(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)
(b): Giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Cấp

TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2:Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT:02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 2187 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 26/08/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VILAS 629

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N44/11/08/26

Vị trí lấy mẫu: HGĐ Ông Ngô Văn Bình - Số 89 - Phố Nguyễn Trung Ngạn - Xã Ân Thi - Tỉnh Hưng Yên

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thuỷ tinh đậy nắp kín, có nhãn mác

Nơi gửi mẫu: Nhà máy cấp nước Ân Thi

Địa chỉ: Phố Nguyễn Trung Ngạn - Xã Ân Thi - Tỉnh Hưng Yên

Người gửi mẫu: Phạm Thanh Hiển - Nhân viên công ty

Ngày gửi mẫu: Ngày 11 tháng 08 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 11 tháng 08 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< 0,3(b)	**15**
2.	Mùi	SMEWW2150:2023	-	Không có mùi lạ	**Không có mùi lạ**
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,21	**2**
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,60	**6,0 - 8,5**
5.	Hàm lượng Clo dư (*)	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,85	**0,2 - 1,0**
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	<1,0 x 10^{-3}(a)	**0,01**
7.	Hàm lượng Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,01(b)	**1**
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,512	**2**

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Coliform(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1
2.	E.coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: *KPH - Không phát hiện*
(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)
(b): Giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)

GIÁM ĐỐC

TỈNH HƯNG YÊN SỞ Y TẾ TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Cấp

TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2:Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT:02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 2138 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 26/08/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VILAS 629

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N45/11/08/26

Vị trí lấy mẫu: HGĐ Ông Vũ Văn Thắng - Phố Bùi Thị Cúc - Xã Ân Thi - Tỉnh Hưng Yên

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thuỷ tinh đậy nắp kín, có nhãn mác

Nơi gửi mẫu: Nhà máy cấp nước Ân Thi

Địa chỉ: Phố Nguyễn Trung Ngạn - Xã Ân Thi - Tỉnh Hưng Yên

Người gửi mẫu: Phạm Thanh Hiển - Nhân viên công ty

Ngày gửi mẫu: Ngày 11 tháng 08 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 11 tháng 08 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< 0,3(b)	**15**
2.	Mùi	SMEWW2150:2023	-	Không có mùi lạ	**Không có mùi lạ**
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,21	**2**
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,65	**6,0 - 8,5**
5.	Hàm lượng Clo dư (*)	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,82	**0,2 - 1,0**
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	<1,0 x 10^{-3}(a)	**0,01**
7.	Hàm lượng Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,01(b)	**1**
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,640	**2**

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Coliform(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1
2.	E.coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: *KPH - Không phát hiện*
(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)
(b): Giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Cấp

TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - *Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm*
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2:Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT:02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số:2139 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 26/08/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VILAS 629

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N46/11/08/26

Vị trí lấy mẫu : Vòi phát tại nhà máy

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thuỷ tinh đậy nắp kín, có nhãn mác

Nơi gửi mẫu: Nhà máy cấp nước Khoái Châu

Địa chỉ: Thôn Ngọc Nha Hạ - Xã Khoái Châu - Tỉnh Hưng Yên

Người gửi mẫu: Phạm Thanh Hiển - Nhân viên công ty

Ngày gửi mẫu: Ngày 11 tháng 08 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 11 tháng 08 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< 0,3(b)	**15**
2.	Mùi	SMEWW2150:2023	-	Không có mùi lạ	**Không có mùi lạ**
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,22	**2**
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,66	**6,0 - 8,5**
5.	Hàm lượng Clo dư (*)	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,65	**0,2 - 1,0**
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	<1,0 x 10^{-3}(a)	**0,01**
7.	Hàm lượng Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,01(b)	**1**
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,768	**2**

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Coliform(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1
2.	E.coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: *KPH - Không phát hiện*
(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)
(b): Giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Cấp

TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2:Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT:02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 2140 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 26/08/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VILAS 629

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt
Nhận diện mẫu: N47/11/08/26
Vị trí lấy mẫu : Trạm Y Tế Phùng Hưng - Xã Khoái Châu - Tỉnh Hưng Yên
Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thuỷ tinh đậy nắp kín, có nhãn mác
Nơi gửi mẫu: Nhà máy cấp nước Khoái Châu
Địa chỉ: Thôn Ngọc Nha Hạ - Xã Khoái Châu - Tỉnh Hưng Yên
Người gửi mẫu: Phạm Thanh Hiển - Nhân viên công ty
Ngày gửi mẫu: Ngày 11 tháng 08 năm 2026
Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 11 tháng 08 năm 2026
Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< 0,3(b)	**15**
2.	Mùi	SMEWW2150:2023	-	Không có mùi lạ	**Không có mùi lạ**
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,21	**2**
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,61	**6,0 - 8,5**
5.	Hàm lượng Clo dư (*)	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,85	**0,2 - 1,0**
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	<1,0 x 10^{-3}(a)	**0,01**
7.	Hàm lượng Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,01(b)	**1**
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,896	**2**

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Coliform(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1
2.	E.coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: *KPH - Không phát hiện*
(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)
(b): Giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Xuân Cấp

TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - *Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm*
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Cơ sở 1: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên
Cơ sở 2:Số 113, Đường Nguyễn Tông Quai, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên
ĐT:02273.832.639 - Email: khoaxncdchy@gmail.com

Số: 2141 /2026/KQTN-XN

Ngày trả kết quả: 26/08/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VILAS 629

I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Nhận diện mẫu: N48/11/08/26

Vị trí lấy mẫu : Khu Công Nghiệp Số 05 - Xã Xuân Trúc - Tỉnh Hưng Yên

Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, chai thuỷ tinh đậy nắp kín, có nhãn mác

Nơi gửi mẫu: Nhà máy cấp nước Khoái Châu

Địa chỉ: Thôn Ngọc Nha Hạ - Xã Khoái Châu - Tỉnh Hưng Yên

Người gửi mẫu: Phạm Thanh Hiển - Nhân viên công ty

Ngày gửi mẫu: Ngày 11 tháng 08 năm 2026

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 11 tháng 08 năm 2026

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu hóa lý và 02 chỉ tiêu vi sinh

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Màu sắc (*)	SMEWW2120C:2023	TCU	< 0,3(b)	**15**
2.	Mùi	SMEWW2150:2023	-	Không có mùi lạ	**Không có mùi lạ**
3.	Độ đục (*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,26	**2**
4.	Độ pH (*)	TCVN 6492 : 2011	-	7,58	**6,0 - 8,5**
5.	Hàm lượng Clo dư (*)	TCVN6225-2:2021	mg/L	0,90	**0,2 - 1,0**
6.	Hàm lượng Asen (As)(*)	SMEWW3114B:2023	mg/L	<1,0 x 10^{-3}(a)	**0,01**
7.	Hàm lượng Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,01(b)	**1**
8.	Chỉ số pecmanganat(*)	TCVN 6186 : 1996	mg/L	0,832	**2**

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*

2. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1.	Coliform(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1
2.	E.coli (*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	KPH	< 1

Ghi chú: *KPH - Không phát hiện*
(a): Giá trị giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)
(b): Giới hạn phát hiện của phương pháp thử (LOD)

GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Luân Cấp

TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- *Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên.*
- *Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
- *Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm*
- ** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017*
- *** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ*
- **** Chỉ tiêu/phép thử được chỉ định phục vụ quản lý nhà nước*